

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **4842**/UBND-CN

V/v dự kiến Kế hoạch đầu tư công
nguồn vốn NSTW năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 23 tháng 10 năm 2020



Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5006/BKHĐT-TH ngày 04/8/2020 và Văn bản số 5085/BKHĐT-TH ngày 07/8/2020; được sự thống nhất của HĐND tỉnh tại Văn bản số 233/HĐND-KTNS ngày 14/8/2020, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020 về Kế hoạch đầu tư công năm 2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Căn cứ Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, UBND tỉnh dự kiến kế hoạch phân bổ nguồn vốn NSTW hỗ trợ năm 2021 (*có tài liệu kèm theo*).

Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh và khả năng nguồn vốn đã được Trung ương thông báo nên trong phương án trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính lần này, có một số điểm khác so với bản kế hoạch đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 233/HĐND-KTNS ngày 14/8/2020, cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn NSTW đã được UBND tỉnh đề xuất tại Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020 là: 2.257,07 tỷ đồng (bao gồm: Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước): 605,7 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia: 458,928 tỷ đồng; Vốn nước ngoài: 1.193,037 tỷ đồng).

Vốn được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 là: 2.176,705 tỷ đồng (*chưa có vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia*), trong đó:

- Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước): 1.062,853 tỷ đồng, sau khi trừ 150 tỷ đồng được ưu tiên bố trí riêng cho dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây và trả nợ ứng trước NSTW là 290,183 tỷ đồng, còn lại 622,67 tỷ đồng, **cao hơn** mức đề xuất ban đầu của tỉnh (605,7 tỷ đồng) là **16,97 tỷ đồng**.

- Vốn nước ngoài: là 1.113,852 tỷ đồng, **thấp hơn** mức đăng ký nhu cầu của tỉnh (1.193,037 tỷ đồng) là **79,185 tỷ đồng**.

2. Về danh mục đầu tư các dự án:

2.1. Vốn trong nước:

- Hoàn trả ứng trước NSTW: Có sự thay đổi so với đề xuất ban đầu của tỉnh; tỉnh chỉ dự kiến hoàn trả trong kế hoạch năm 2021 là 40,279 tỷ đồng nhưng nay Trung ương bố trí hoàn trả dứt điểm số vốn ứng trước NSTW mà tỉnh còn thiếu là 290,183 triệu đồng của 21 dự án.

- Danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành không thay đổi so với Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020.

- Danh mục các dự án khởi công mới, có một số thay đổi để phù hợp với điều kiện thực tiễn của tình hình như sau:

+ Loại bỏ phần vốn dự kiến chuẩn bị đầu tư cho dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, vì đã được Trung ương hỗ trợ riêng 150 tỷ đồng để tỉnh triển khai thực hiện dự án này từ năm 2021.

+ Bổ sung Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay (giai đoạn 2) nhằm bảo đảm cơ sở hạ tầng thiết yếu, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cửa khẩu Quốc tế La Lay.

+ Bổ sung Hỗ trợ cho thành phố Đông Hà triển khai thực hiện Dự án Xây dựng trung tâm hành chính thành phố Đông Hà. Dự án này có tổng mức đầu tư là 150 tỷ đồng, trong đó phần vốn Ngân sách tỉnh đã được lãnh đạo tỉnh đồng ý hỗ trợ cho thành phố là 35 tỷ đồng, đã được dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSTW 2021 - 2025 nhưng chưa được dự kiến trong kế hoạch năm 2021, nay xin bổ sung để giúp thành phố triển khai thực hiện trong năm 2021.

2.2. Vốn nước ngoài:

- Về danh mục dự án:

+ Danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành không thay đổi so với Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020.

+ Đối với các dự án dự kiến KCM năm 2021: Bổ sung thêm danh mục 03 dự án dự kiến KCM gồm: (1). Dự án cấp điện từ nguồn năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Trị; (2). Cấp điện Đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị; (3). Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025.

Lý do: Việc bổ sung danh mục 03 dự án năng lượng nhằm thống nhất nội dung và danh mục các dự án đề xuất tại Văn bản số 4321/UBND-CN ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 các dự án ODA do EU tài trợ.

Việc bổ sung danh mục 03 dự án do EU tài trợ theo Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư không làm tăng kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021 đã tổng hợp tại Báo cáo số 183/BC-UBND

ngày 14/8/2020 vì 03 dự án do EU tài trợ chưa đủ điều kiện để giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

- Về mức vốn dự kiến bố trí cho các dự án cụ thể:

+ Các dự án hoàn thành năm 2021 và chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021: mức vốn đăng ký nhu cầu tại Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020 là 1.139,901 tỷ đồng nay điều chỉnh lại còn 935,059 tỷ đồng, giảm 204,842 tỷ đồng để phù hợp với nguồn vốn được Trung ương giao và tình hình thực tiễn của tỉnh.

+ Dự án dự kiến KCM: Tại Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020, tổng vốn nước ngoài đăng ký theo nhu cầu là 53,136 tỷ đồng cho 04 dự án¹. Tuy nhiên, do nguồn vốn nước ngoài được Trung ương thông báo khá cao nên tỉnh dự kiến đăng ký theo nhu cầu là 178,793 tỷ đồng nhưng đề nghị Trung ương cho phép chưa giao chi tiết cho các dự án dự kiến KCM vì chưa đáp ứng đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. UBND tỉnh sẽ báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, giao chi tiết cho các dự án khởi công mới căn cứ theo tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư và đàm phán Hiệp định vay của các dự án.

Trên đây là dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW năm 2021, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến thống nhất để kịp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo đúng quy định./. *Ont*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. *my*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

¹Gồm: Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị (CRIEM); Dự án Phát triển thủy sản bền vững (WB); Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu, tiểu dự án Đông Hà (AFD); Dự án Xây dựng mô hình Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại Việt Nam (KOICA)...

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Phương án phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021

Quán triệt các nguyên tắc, tiêu chí và quy định của Trung ương tại Nghị quyết số 973/2020/UBTNQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTNQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn của địa phương và khả năng triển khai thực hiện của các công trình, dự án;

Thực hiện Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 về việc phân bổ kế hoạch vốn NSNN năm 2021; UBND tỉnh Quảng Trị xây dựng Báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2021 của tỉnh như sau:

I. VỐN TRONG NƯỚC: Kế hoạch 2021 dự kiến bố trí 1.062.853 triệu đồng cho 70 dự án cụ thể như sau:

1. Dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: Kế hoạch 2021 dự kiến bố trí 150.000 triệu đồng cho 01 dự án là Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (*chi tiết như biểu số 01 kèm theo*);

2. Thu hồi các khoản vốn ứng trước ngân sách trung ương: Kế hoạch 2021 dự kiến bố trí 290.183 triệu đồng cho 21 dự án để bố trí thu hồi các khoản ứng trước ngân sách trung ương đến hết kế hoạch 2020 chưa bố trí thu hồi (*chi tiết như biểu số 02 kèm theo*);

3. Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: Kế hoạch 2021 dự kiến bố trí 622.670 triệu đồng cho 48 dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực (*chi tiết như biểu số 03 kèm theo*); cụ thể:

3.1. Dự án hoàn thành: Dự kiến bố trí 353.101 triệu đồng cho 23 dự án hoàn thành trong năm 2021 theo đúng tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phát huy hiệu quả đầu tư dự án;

3.2. Dự án chuyển tiếp: Dự kiến bố trí 105.069 triệu đồng cho 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ và đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công.

3.3. Chuẩn bị đầu tư: Dự kiến bố trí 3.500 triệu đồng cho 7 dự án, cụ thể:

(1) Đường Võ Văn Kiệt (nối tuyến tránh quốc lộ 1A với di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ);

(2) Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển;

(3) Đường giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các xã phía Tây huyện Triệu Phong;

(4) Đường giao thông kết nối dân sinh, giãn dân, phát triển sản xuất phía Bắc huyện Cam Lộ;

(5) Đường kết nối các điểm du lịch huyện Hướng Hóa;

(6) Cầu Câu Nhi - Hải Tân và đường hai đầu cầu, huyện Hải Lăng;

(7) Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh;

3.4. Dự án mới: Dự kiến bố trí 161.000 triệu đồng cho 14 dự án, trong đó: 12 dự án khởi công mới và 02 dự án dở dang bị giãn tiến độ nay có nhu cầu tiếp tục thực hiện nhưng chưa được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

a) Các dự án khởi công mới năm 2021:

(1) Đường GTBG nối các trạm kiểm soát Biên phòng Xà Heng, A Dơi, Pa Roi, Xy, huyện Hướng Hóa: dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016 - 2020 tại Văn bản số 518/BKHĐT-QPAN ngày 22/1/2020; HĐND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư tại Văn bản số 226/HĐND-KTNS ngày 26/5/2020; UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.

(2) Doanh trại hải đội dân quân thường trực và bến cập tàu của hải đội: thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy số 357-KL/TU ngày 03/7/2020 về thực hiện đề án xây dựng dân quân thường trực tham gia bảo vệ vùng biển đảo trong tình hình mới. Đảm bảo nhu cầu làm việc, sinh hoạt, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của cán bộ chiến sỹ lực lượng hải đội dân quân thường trực phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên biển, ngăn chặn nguy cơ xung đột vũ trang, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên các vùng biển, đảo.

(3) Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các địa phương: nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ tăng cường hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo tính mạng và tài sản của

nhân dân, bảo vệ tài sản của quốc gia, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(4) Xóa phòng học tạm, phòng học mượn và cải tạo nâng cấp các trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh: thực hiện Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về phát triển các trường dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(5) Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế tuyến tỉnh - Hạng mục: Trung tâm tâm thần kinh và hệ thống thiết bị xạ trị: dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016 - 2020 tại Văn bản số 9036/BC-BKHĐT ngày 28/10/2016; HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 344A/NQ-HĐND ngày 11/9/2018;

(6) Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn (Gđ2): dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016 - 2020 tại Văn bản số 5057/BC-BKHĐT ngày 29/6/2016; HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 435/NQ-HĐND ngày 24/10/2016;

(7) Hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải phóng mặt bằng để mở rộng cảng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị: Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW giai đoạn 2016 - 2020. Mục tiêu đầu tư nhằm phục vụ GPMB để mở rộng cảng Cửa Việt theo quy hoạch được duyệt;

(8) Đường Trần Nguyên Hãn, thành phố Đông Hà: Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW giai đoạn 2016 - 2020. Mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị, đồng thời phục vụ cứu hộ, cứu nạn khi lũ lụt xảy ra;

(9) Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1): dự án đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW trong kế hoạch 2016 - 2020; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016 - 2020 tại văn bản số 11/BKĐT-KTDV ngày 04/01/2016; UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư tại Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 15/8/2016;

(10) Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón NPK, phân bón lá Sông Gianh và khai thác than bùn tại Quảng Trị: dự án hỗ trợ doanh nghiệp theo Điểm d Khoản 2 Điều 17 Nghị định 210/203/NĐ-CP;

(11) Xây dựng trung tâm hành chính thành phố Đông Hà: nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan HĐND và UBND thành phố, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chính quy, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến thực hiện các giao dịch hành chính công. Đồng thời, việc xây dựng Trung tâm hành chính thành phố Đông Hà sẽ tạo nét mỹ quan và tương xứng với sự phát triển thành phố Đông Hà nói riêng và của tỉnh Quảng Trị nói chung. Dự án đã được HĐND thành phố Đông Hà phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 06/10/2020.

(12) Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay (giai đoạn 2) nhằm bảo đảm cơ sở hạ tầng thiết yếu, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cửa khẩu Quốc tế La Lay; kết nối với Cảng biển nước sâu Mỹ Thủy, tiến tới thực hiện mục tiêu xây dựng Quảng Trị trở thành một trong những trung tâm trung chuyển hàng hóa của khu vực Miền Trung vào năm 2030 như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định.

b) Các dự án dở dang bị giãn tiến độ nhưng chưa được bố trí đủ vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nay có nhu cầu tiếp tục thực hiện:

(1) Đường giao thông nối QL9 đến khu chế biến thủy sản Cửa Việt và các xã vùng Đông Gio Linh, huyện Gio Linh: Dự án được bổ sung bố trí đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng do nguồn vốn hạn hẹp nên phải giãn tiến độ chuyển sang tiếp tục đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025;

(2) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị Dự án được bổ sung bố trí đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng do nguồn vốn hạn hẹp nên được giãn tiến độ chuyển sang tiếp tục đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025;

c) Đối chiếu hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020, tỉnh Quảng Trị có 09 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng không dự kiến bố trí kế hoạch 2021, cụ thể:

(1) Đường liên xã Triệu Giang - Triệu Hòa - Triệu Độ (bao gồm Cầu Bến Lội), huyện Triệu Phong: hiện nay, do đoạn tuyến qua xã Triệu Hòa đang được đầu tư từ Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) và hạng mục cầu Bến Lội đã được bố trí vốn từ nguồn đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp.

(2) CSHT Khu công nghiệp Tân Thành - giai đoạn 2: hiện nay, do nhà nước thay đổi chính sách theo hướng giảm ưu đãi hơn đối với các hoạt động đầu tư tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (bỏ chính sách ưu đãi miễn thuế VAT), nên việc thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Tân Thành gặp nhiều khó khăn nên chưa đề xuất bố trí vốn đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025.

(3) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 3): hiện nay, do nhà nước thay đổi chính sách theo hướng giảm ưu đãi hơn đối với các hoạt động đầu tư tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo (bỏ chính sách ưu đãi miễn thuế VAT), nên việc thu hút đầu tư vào Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo gặp nhiều khó khăn nên chưa đề xuất bố trí vốn đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025.

(4) Đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi vùng sản xuất lúa tập trung chất lượng cao các xã phía Nam huyện Hải Lăng: Hiện nay, do có một số hạng mục đã được đầu tư từ dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị nên không đề xuất bố trí vốn đầu tư trong giai đoạn này.

(5) Cơ sở hạ tầng Khu dịch vụ - Du lịch xã Hải Khê, huyện Hải Lăng: dự án được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 với tổng mức đầu tư là 46.000 triệu đồng. Dự án được đề xuất đầu tư nhằm thay thế Khu du lịch Mỹ Thủy xã Hải An khi Khu du lịch Mỹ Thủy ngừng hoạt động để đầu tư Cảng Mỹ Thủy và các dự án khác trong Khu kinh tế Đông Nam. Tuy nhiên, trong thời gian qua việc triển khai các dự án trong Khu kinh tế Đông Nam đang chậm, Khu du lịch Mỹ Thủy vẫn còn hoạt động nên chưa cần thiết phải đầu tư thêm một Khu du lịch mới.

(6) Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng: dự án được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 với tổng mức đầu tư là 50.000 triệu đồng. Tuy nhiên, do dự án có nhiều hạng mục chưa phù hợp với mục tiêu đầu tư (các hạng mục đưa vào chủ yếu là các tuyến đường trong khu dân cư thị trấn Cửa Tùng) nên cần phải rà soát, điều chỉnh và bổ sung hạng mục đầu tư. Do đó, dự án chưa đề xuất vào kế hoạch năm 2021 (đề xuất bố trí vốn thực hiện từ năm 2022);

(7) Dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích địa đạo Vịnh Mốc (giai đoạn 2): dự án được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 với tổng mức đầu tư là 50.000 triệu đồng. Thực hiện nguyên tắc phân bổ vốn KH 2021 vốn NSTW, trong đó tập trung bố trí vốn cho các nhiệm vụ trả nợ hoàn thành, chuyển tiếp. Mặt khác lĩnh vực văn hóa đã ưu tiên bố trí vốn kế hoạch 2021 cho dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu lưu niệm tổng bí thư Lê Duẩn (Gd2) nên đề nghị Dự án này sẽ được bố trí sau năm 2021.

(8) Dự án Khu Chính phủ cách mạng lâm thời: dự án được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 với tổng mức đầu tư là 45.000 triệu đồng. Tuy nhiên, sau khi rà soát và xem xét lại sự cần thiết của Dự án, Trung tâm quản lý di tích và bảo tàng tỉnh và UBND huyện Cam Lộ đề nghị chỉ bảo tồn những hạng mục hiện có (sử dụng vốn sự nghiệp văn hóa) và đầu tư hệ thống thoát nước và chiếu sáng khu di tích từ nguồn vốn NSDP (Tờ trình số 232/UBND-KTHT ngày 05/5/2020). Do vậy, không đưa dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 từ vốn ngân sách trung ương.

(9) Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp thực hiện chăm sóc nhiều đối tượng xã hội: dự án được HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 với tổng mức đầu tư là 60.000 triệu đồng. Tuy nhiên, hiện nay tỉnh đang vận động vốn ODA (vốn KOICA) đầu tư dự án Xây dựng mô hình trung tâm bảo trợ với tổng mức đầu tư dự kiến là 325.128 triệu đồng. Do vậy, không đưa Dự án Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp thực hiện chăm sóc nhiều đối tượng xã hội vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 vốn ngân sách Trung ương.

2. VỐN NƯỚC NGOÀI:

Tại báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổng hợp, đăng ký nhu cầu vốn nước ngoài các dự án ODA trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch năm 2021 là 1.193,037 tỷ đồng, bao gồm nhu cầu vốn nước ngoài của các dự án ODA đang thực hiện các thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư như: Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị (CRIEM); Dự án Phát triển thủy sản bền vững (WB); Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu, tiểu dự án Đông Hà (AFD); Dự án Xây dựng mô hình Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại Việt Nam (KOICA)...

Đến nay, các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2021 chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư theo quy định. Đối chiếu theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 tại văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thì các dự án nêu trên chưa đủ điều kiện để giao kế hoạch vốn nước ngoài trong kế hoạch 2021.

Căn cứ tiến độ thực hiện các dự án ODA trên địa bàn tỉnh và tổng vốn nước ngoài được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến tại văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 là 1.113,852 tỷ đồng; UBND tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ giao chi tiết kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW cho 13 dự án ODA thuộc nhóm đối tượng hoàn thành trong năm 2021 và chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 với tổng vốn là 935,059 tỷ đồng.

Nhu cầu vốn nước ngoài nguồn NSTW dự kiến bố trí cho các dự án ODA khởi công trong năm 2021 là 178,793 tỷ đồng đề nghị chưa trình giao chi tiết cho các dự án do chưa đáp ứng đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn năm 2021 theo quy định. UBND tỉnh Quảng Trị sẽ báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, giao chi tiết cho các dự án khởi công mới căn cứ theo tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư và đàm phán Hiệp định vay của các dự án.

(chi tiết như biểu số 04 kèm theo)

Trên đây là Báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 của tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- TV. Tỉnh uỷ (b/cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

Biểu số 01
DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
CHO CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, CÓ TÍNH CHẤT LAN TỎA

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Biểu số 02

**DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
CHO CÁC DỰ ÁN ĐỀ THU HỒI CÁC KHOẢN VỐN ỨNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Số văn bản/Quyết định cho phép ứng trước vốn	Số vốn ứng trước NSTW đến hết kế hoạch 2020 chưa bố trí để thu hồi	Dự kiến kế hoạch 2021 để thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW
	TỔNG SỐ		290.183	290.183
1	Quốc phòng		49.435	49.435
-	Kè chống xói lở bảo vệ đảo Cồn Cỏ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh	1808/QĐ-TTg 3/10/2014	39.438	39.438
-	Rà phá bom mìn tỉnh Quảng Trị	1897/QĐ-TTg 15/10/10	9.997	9.997
2	Văn hóa, thông tin		38.079	38.079
-	Quảng trường nhà văn hóa trung tâm tỉnh	6390/VPCP-ĐP ngày 15/9/2009	38.079	38.079
3	Các hoạt động kinh tế		202.669	202.669
3.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		109.951	109.951
-	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư, di dân khẩn cấp ổn định định canh định cư ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét và sạt lở xã Tà Rụt, huyện Đakrông	2110/TTg-KTN - 27/10/2014	8.000	8.000
-	Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần nghề cá Cồn Cỏ (giai đoạn 2)	1702/QĐ-TTg 09/11/2012	50.000	50.000
-	Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn khu vực thôn Trung Yên, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong	1801/QĐ-TTg ngày 10/10/2014	5.000	5.000
-	Nâng cấp hồ Trọt Đâu - Trọt Đen thuộc công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ Trọt Đâu - Trọt Đen, xã Cam Tuyền	6804/BKHĐT- KTNN 11/9/2013	7.000	7.000
-	Nâng cấp hồ khe Bàu Ra - Đá Lã thuộc công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Bàu Ra - Đá Lã - Hiếu Nam	6804/BKHĐT- KTNN 11/9/2013	13.968	13.968
-	Sửa chữa, nâng cấp hồ Miếu Bà thuộc công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ Miếu Bà, hồ Tân Sơn, xã Hải Sơn, huyện Lăng	6804/BKHĐT- KTNN 11/9/2013	12.983	12.983
-	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Trầm - Lai Bình thuộc công trình Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Trầm - Lai Bình và Đập Hà, huyện Vĩnh Linh	6804/BKHĐT- KTNN 11/9/2013	13.000	13.000
3.2	Giao thông		92.718	92.718
-	Đường vào xã Triệu Thuận	939/QĐ-TTg 01/7/09	3.648	3.648
-	Đường tránh nhà thờ La Vang	1987/QĐ-TTg 15/10/2010	3.000	3.000

TT	Danh mục dự án	Số văn bản/Quyết định cho phép ứng trước vốn	Số vốn ứng trước NSTW đến hết kế hoạch 2020 chưa bố trí để thu hồi	Dự kiến kế hoạch 2021 để thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW
-	Cầu Cam Hiếu	1861/QĐ-TTg - 10/10/2014	28.400	28.400
-	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Hải Vĩnh	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	2.000	2.000
-	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây TP Đông Hà (GĐ 1)	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	21.000	21.000
-	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Vĩnh Chấp	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	1.907	1.907
-	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Long	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	1.932	1.932
-	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Vĩnh Trường	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	1.700	1.700
-	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Triệu Hòa, Triệu An	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	1.131	1.131
-	Đường tránh lũ, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ dân sinh xã Cam Thủy	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	6.000	6.000
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường cứu hộ, cứu nạn, kè chống xói lở, phòng chống lụt bão và phát triển KTXH khu vực 2 bên bờ sông Thạch Hãn (phần đường cứu hộ, cứu nạn)	1962/QĐ-TTg ngày 25/10/2010	22.000	22.000

Biểu số 03

**DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**

Đơn vị: Triệu đồng											
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27	
	TỔNG SỐ					13.086.597	5.674.160	4.746.944	622.670		
1	Quốc phòng					399.121	383.549	306.851	80.118		
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021										
-	Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng	HL, TP	722 ha	2017-2020	2258/QĐ-UBND 18/8/2017	49.847	34.275	13.049	13.049		Dự án hoàn thành theo TMĐT
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021										
-	Kè chống xói lở đảo Cồn Cỏ	Cồn Cỏ	750 m	2018-2020	310/QĐ-UBND 23/10/2018	119.274	119.274	63.802	37.069		Dự án bố trí KH 2019, 2020
	Các dự án khởi công mới năm 2021										
-	Đường GTBG nối các trạm kiểm soát Biên phòng Xà Heng, A Dơi, Pa Roi, Xy, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	25,4 km	21-24	2669/QĐ-UBND 27/10/2016	90.000	90.000	90.000	10.000		Được Bộ KHĐT thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 tại VB số 518/BKHĐT-QPAN ngày 22/1/2020
-	Doanh trại hải đội dân quân thường trực và bến cập tàu của hải đội	Gio Linh		21-24		140.000	140.000	140.000	20.000		357-KL.TU ngày 3/7/2020 kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện đề án xây dựng dân quân thường trực tham gia bảo vệ vùng biển đảo trong tình hình mới

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT	Trong đó: NSTW			
2	2 An ninh và trật tự, an toàn xã hội	3	4	5	6	7	8	50.000	20	24	27
	Các dự án khởi công mới năm 2021					50.000			50.000	10.000	
-	Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các địa phương	Toàn tỉnh		21-24		50.000		50.000	50.000	10.000	
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					195.100		85.259	85.259	12.000	
	Các dự án khởi công mới năm 2021										
-	Xóa phòng học tạm, phòng học mượn và cải tạo nâng cấp các trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh	Toàn tỉnh		21-24		195.100		85.259	85.259	12.000	
4	Y tế, dân số và gia đình					223.707		164.406	161.763	26.763	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021										
-	Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế	Toàn tỉnh		16-21	2241/QĐ-UBND ngày 28/10/2011; 152/QĐ-UBND ngày 30/01/2013; 1194/QĐ-UBND ngày 31/5/2018,	73.707		14.406	11.763	11.763	Đổi ứng ODA Nhu cầu theo rà soát của Sở Y tế tại VB số 1128/SYT-KHTC ngày 5/8/2020
	Các dự án khởi công mới năm 2021										
-	Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế tuyến tỉnh - Hạng mục: Trung tâm tâm thần kinh và hệ thống thiết bị xạ trị	Đồng Hà		21-24		150.000		150.000	150.000	15.000	Được Bộ KHĐT thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 tại VB số 9036/BC-BKHĐT ngày 28/10/2016

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Trong đó: NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
5	2 Văn hóa, thông tin	3	4	5	6	7	8	20	24	27	
	Các dự án khởi công mới năm 2021					45.000	45.000	45.000	10.000		
-	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn (Gd2)	Triệu Phong		21-24	435/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016	45.000	45.000	45.000	10.000	Đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW trong kế hoạch 2016-2020 Bộ KHĐT thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 tại VB số 5057/BC-BKHĐT	
6	Các hoạt động kinh tế					12.043.669	4.910.946	4.063.071	473.789		
6.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					447.534	400.697	125.000	100.000		
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021										
-	Đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất vùng nguyên liệu tập trung, phát triển trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn và PCCR giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Trị	HH, VL, GL, TP, HL, ĐK		2016-2021	2097/QĐ-UBND 1/9/2016	60.000	60.000	2.000	2.000	Hoàn thành phần vốn NSTW. Phần còn thiếu thuộc trách nhiệm của các chủ đầu tư bố trí thực hiện dự án	
-	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị	TP, GL, HL, ĐH, HH	421,4 ha	2016-2021	2385/QĐ-UBND 30/10/2015 2111/QĐ-UBND 5/9/2016	117.420	90.000	20.000	20.000	Tái cấu trúc và hoàn thành năm 2021	
-	Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị	VL, GL, TP	23,15 km	2016-2021	639/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	80.000	80.000	3.000	3.000	Tái cấu trúc và hoàn thành năm 2021	
-	Khắc phục sạt lở đê biển Vĩnh Thái	VL, QT	4 km	2020-2022	05/NQ-HĐND ngày 21/4/2020	50.000	50.000	25.000	25.000		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Trong đó: NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
	2	3	4	5	6	7	8		20	24	27
-	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, Vĩnh Thạch, Vĩnh Linh	VL, QT	1,6 km	2020-2022	03/NQ-HĐND ngày 21/4/2020	30.000	30.000	30.000	20.000	20.000	
-	Sửa chữa khẩn cấp kè biển Cửa Việt	GL, QT	4 km	2020-2022	04/NQ-HĐND ngày 21/4/2020	30.000	30.000	30.000	20.000	20.000	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021										
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã có tỷ lệ hồ nghèo cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị	Hướng Hóa	20km	2017-2020	1901/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	80.114	60.697		35.000	10.000	Tái cấu trúc và hoàn thành sau năm 2021
6.2	Giao thông					10.719.717	3.755.682		3.644.336	235.684	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021										
-	Đường nối trung tâm xã Vĩnh Long với các xã miền Tây và miền Đông huyện Vĩnh Linh đến Quốc lộ 1	Vĩnh Linh	12km	19-21	2259/QĐ-UBND ngày 18/8/2017	81.281	45.000		15.508	15.508	Tái cấu trúc và hoàn thành năm 2021
-	Đường Ngô Quyền, Cầu quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vĩnh	Hải Lăng	10,619 km	18-21	1902/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	82.779	81.000		9.735	9.735	Hoàn thành dự án năm 2021
-	Đường nối đầu cầu An Mỏ vào Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn	Triệu Phong	7,09 km	19-21	2498/QĐ-UBND ngày 13/9/2017	74.000	66.600		11.600	11.600	Hoàn thành dự án năm 2021
-	Đường từ thị trấn Gio Linh đến các xã phía Nam huyện Gio Linh	Gio Linh	5,2 km	19-21	1905/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	80.761	60.000		24.461	24.461	Tái cấu trúc và hoàn thành năm 2021
-	Đường liên xã Đakrông - Mò Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông.	Đakrông	20,3 km	17-21	1934/QĐ-UBND ngày 15/8/2016	135.000	135.000		25.880	25.880	Chọn điểm dừng kỹ thuật và hoàn thành năm 2021

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27
-	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, thị xã Quảng Trị	TP, QT		19-21		80.000	30.000	10.000	10.000	Phản vốn NSTW hoàn thành năm 2021; Phản vốn NSDP giãn tiến độ sau năm 2021
-	Đường biên giới Khe Sanh-Sa Trầm	Hướng Hóa	3980 m	20-23	2219/QĐ-UBND ngày 11/8/2020	23.000	20.000	11.000	11.000	Hoàn thành dự án năm 2021
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	ĐH, HH		13-21	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	2.446.067	219.766	39.500	39.500	Dự án ODA
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021									
-	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị	TP, HL, GL, VL, CL, ĐK, HH	3 HP	18-23	2293/TTg-HTQT ngày 20/12/2016; 998/QĐ-UBND ngày 15/5/2017; 1134/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	998.152	136.075	136.075	48.000	Dự án ODA
	Các dự án khởi công mới năm 2021									
-	Đường giao thông nối QL9 đến khu chế biến thủy sản Cửa Việt và các xã vùng Đông Gio Linh, huyện Gio Linh	Gio Linh	7550m	20-22		70.373	58.000	48.000	10.000	Mục tiêu đầu tư nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông trong khu vực, kết nối liên hoàn các xã phía Đông của huyện Gio Linh; đồng thời tạo điều kiện để phát triển khu chế biến thủy sản tập trung Cửa Việt

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27
-	Hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải phóng mặt bằng để mở rộng cảng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	Gio Linh		2021-2024		80.000	80.000	80.000	12.000	Dự án đã được TTg Chính phủ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020. Mục tiêu đầu tư nhằm phục vụ GPMB để mở rộng cảng Cửa Việt theo quy hoạch được duyệt
-	Đường Trần Nguyên Hãn, TP Đông Hà	Đông Hà		2021-2024		120.000	110.000	110.000	15.000	Dự án đã được TTg Chính phủ bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020. Mục tiêu đầu tư nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị, đồng thời phục vụ cứu hộ, cứu nạn khi lũ lụt xảy ra
-	Cầu Cầu Nhi - Hải Tân và đường hai đầu cầu, huyện Hải Lăng	Hải Lăng		2021-2024		85.000	80.000	80.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án Cầu đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi trên cầu
-	Đường Võ Văn Kiệt (nối tuyến tránh quốc lộ 1A với di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ)	Quảng Trị		21-24		100.000	80.000	100.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án UBND tỉnh có văn bản số 881/UBND-CN ngày 6/3/2020 về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí vượt thu ngân sách năm 2019
-	Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển	Vĩnh Linh		2021-2024		100.000	80.000	80.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án Xử lý nhu cầu cấp thiết của địa phương

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27
-	Đường giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các xã phía Tây huyện Triệu Phong	Triệu Phong		2021-2024		100.000	80.000	80.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án Xử lý nhu cầu cấp thiết của địa phương
-	Đường giao thông kết nối dân sinh, dân dân, phát triển sản xuất phía Bắc huyện Cam Lộ	Cam Lộ		2021-2024		100.000	80.000	80.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án Xử lý nhu cầu cấp thiết của địa phương
-	Đường kết nối các điểm du lịch huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		2021-2024		100.000	80.000	80.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án Xử lý nhu cầu cấp thiết của địa phương
6.3	Khu công nghiệp và khu kinh tế					668.527	607.472	160.523	100.523	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021									
-	San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay	Đakrông		16-21	2353/QĐ-UBND 30/10/2015 1783/QĐ-UBND 29/7/2016 630/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	102.866	79.072	74	74	Tái cấu trúc và hoàn thành năm 2021
-	Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 1)	Hải Lăng	San nền; đường giao thông; đường điện	2017-2021	2943/QĐ-UBND 30/10/2017	71.990	64.400	8.626	8.626	Hoàn thành dự án năm 2021
-	Khu tái định cư Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1)	Hải Lăng	50 ha	2018-2021	2942/QĐ-UBND 30/10/2017	298.671	269.000	51.823	51.823	Hoàn thành dự án năm 2021

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27
-	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 1)	Hải Lăng		2020-2024	32/NQ-HĐND ngày 06/6/2020	110.000	110.000	15.000	15.000	Hoàn thành dự án năm 2021
	Các dự án khởi công mới năm 2021									
-	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Hải Lăng		2020-2024		85.000	85.000	85.000	15.000	Mục tiêu đầu tư nhằm hoàn thiện hạ tầng đã đầu tư giai đoạn 1, phục vụ GPMB để thu hút các dự án đầu tư vào KKT Đông Nam Quảng Trị, qua đó tạo thêm nhiều việc làm cho con em vùng nông thôn và tăng thu NSDP.
-	San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay (giai đoạn 2)	Đakrông		16-21	2353/QĐ-UBND 30/10/2015 1783/QĐ-UBND 29/7/2016 630/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	90.000	85.000	85.000	10.000	Bảo đảm cơ sở hạ tầng thiết yếu, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cửa khẩu Quốc tế La Lay ; góp phần thực hiện mục tiêu kết nối Cảng Mỹ Thủy, tiến tới xây dựng Quảng Trị thành trung tâm trung chuyển hàng hóa khu vực Miền Trung vào năm 2030.
6.4	Cấp nước, thoát nước					44.815	25.577	12.882	12.882	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021									

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27
-	Dự án cấp nước xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	2000 m3/ngày đêm	2012-2016	640/QĐ-UBND ngày 8/4/2011; 100/QĐ-UBND ngày 23/01/2013	30.807	19.077	10.731	10.731	Dự án ODA
-	Dự án cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	2000 m3/ngày đêm	2012-2016	1224/QĐ-UBND ngày 13/7/2010; 1013/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	14.008	6.500	2.151	2.151	Dự án ODA
6.5	Kho tàng					45.775	38.630	38.130	10.000	
	Các dự án khởi công mới năm 2021									
-	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)	Đông Hà		21-24	1911/QĐ-UBND 15/8/2016	45.775	38.630	38.130	10.000	Đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn NSTW trong kế hoạch 2016-2020 Bộ KHĐT thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 tại VB số 11/BKĐT-KTĐV ngày 4/1/2016
6.6	Công nghệ thông tin					96.922	77.000	77.000	10.500	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021									
-	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Thiết bị	18-22	2782/QĐ-UBND 31/10/2017	46.922	27.000	27.000	10.000	Được Bộ KHĐT thẩm định nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 tại VB số 2223/BC-BKHĐT ngày 29/3/2016.
	Các dự án khởi công mới năm 2021									
-	Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh	Toàn tỉnh		22-25		50.000	50.000	50.000	500	Chuẩn bị đầu tư dự án

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	2	3	4	5	6	7	8	20	24	27
6.7	Hỗ trợ doanh nghiệp					20.379	5.888	5.200	4.200	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021									
-	Xây dựng trang trại Tây Sơn	Vĩnh Linh	250 lợn nái; 2000 lợn thịt	20-21		17.379	2.888	2.200	2.200	Điểm d Khoản 2 Điều 17 Nghị định 210/203/NĐ-CP
	Các dự án khởi công mới năm 2021									
-	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón NPK, phân bón lá Sông Gianh và khai thác than bùn tại Quảng Trị	Hải Lăng	24.500 tấn/năm	21-22		3.000	3.000	3.000	2.000	Điểm d Khoản 2 Điều 17 Nghị định 210/203/NĐ-CP
7	Quản lý nhà nước					130.000	35.000	35.000	10.000	
-	Xây dựng trung tâm hành chính thành phố Đông Hà	Đông Hà		22-25		130.000	35.000	35.000	10.000	

Biểu số 04
DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng																					
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư						Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến KH năm 2021			Ghi chú			
						Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:	
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)				
								Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Quy đổi ra tiền Việt											
										Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW									Vay lại	
TỔNG SỐ						8.926.142	1.657.402	762.331	7.023.740	5.890.948	1.132.792	4.921.887	618.857	4.303.031	1.247.733	133.881	1.113.852				
A	CÁC DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN					4.998.546	955.926	395.824	4.042.620	3.556.297	486.323	1.903.600	180.220	1.723.380	1.047.204	112.145	935.059				
I	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC					4.998.546	955.926	395.824	4.042.620	3.556.297	486.323	1.903.600	180.220	1.723.380	1.047.204	112.145	935.059				
1	Dự án hoàn thành trong năm 2021					3.031.603	528.681	259.749	2.502.922	2.414.072	88.850	785.238	44.145	741.093	600.396	64.145	536.251				
1	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	7411898	ADB	17/1/2013	2021	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019; 2780/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	2.446.067	436.411	219.766	2.009.656	1.961.406	48.250	673.429	19.500	653.929	489.500	39.500	450.000			
2	Dự án cấp nước xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng	7411939	Italia	21/12/2012	2016	640/QĐ-UBND ngày 8/4/2011; 100/QĐ-UBND ngày 23/01/2013	30.807	22.538	19.077	8.269	8.269	0	18.000	10.731	7.269	19.000	10.731	8.269			
3	Dự án cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	7251532	Italia	15/11/2012	2016	1224/QĐ-UBND ngày 13/7/2010; 1013/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	14.008	10.861	6.500	3.147	3.147	0	4.298	2.151	2.147	5.298	2.151	3.147			
4	Dự án Phát triển giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất		ADB	23/01/15		2178/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/2014; 494/QĐ-UBND ngày 15/3/2016; 540/QĐ-UBND ngày 21/3/2016; 541/QĐ-UBND ngày 21/3/2016; 495/QĐ-UBND ngày 15/3/2016; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 06/3/2020	22.724	4.389	0	18.335	18.335	0	3.754	0	3.754	1.329	0	1.329			
5	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	7593697	WB	04/7/2016		622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016	219.110	16.110		203.000	162.400	40.600	16.246	0	16.246	16.246	0	16.246			
6	Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị	7271772	Italia	29/7/2013		2241/QĐ-UBND ngày 28/10/2011; 152/QĐ-UBND ngày 30/01/2013; 1194/QĐ-UBND ngày 31/5/2018, 707/QĐ-TTg	73.707	16.007	14.406	57.700	57.700	0	55.418	11.763	43.655	55.418	11.763	43.655			
7	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	7363234	JICA	30/3/2012		319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012; 1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012, 3728/QĐ-UBND	225.180	22.365	0	202.815	202.815		14.093	0	14.093	13.605	0	13.605			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư						Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến KH năm 2021			Ghi chú			
						Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:	
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)				
								Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Quy đổi ra tiền Việt											
										Tổng số	Trong đó:										
											Đưa vào cân đối NSTW									Vay lại	
2	Danh mục các dự án hoàn thành sau năm 2020						1.966.943	427.245	136.075	1.539.698	1.142.225	397.473	1.118.362	136.075	982.287	446.808	48.000	398.808			
1	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	7654883	WB	8/4/2016		4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	226.710	11.921		214.789	199.749	15.040	108.744	0	108.744	98.654	0	98.654			
2	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị	7663996	ADB	23/7/2018		2293/TTg-HTQT ngày 20/12/2016; 998/QĐ-UBND ngày 15/5/2017; 1134/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	998.152	255.679	136.075	742.473	493.493	248.980	577.544	136.075	441.469	235.200	48.000	187.200			
3	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	7750871	WB	03/8/2018		1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017, 1486/QĐ-UBND ngày 18/6/2019, 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019, ngày Văn bản số 4147/UBND-NN ngày 11/9/2020	248.443	72.982	0	175.461	140.369	35.092	140.369	0	140.369	45.791		45.791	Phản vốn đối ứng NSTW do Bộ NN&PTNT chịu trách nhiệm cân đối, bố trí		
4	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị	7623879	WB	12/23/2016		QĐ1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016; QĐ424/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	84.478	14.560		69.918	62.926	6.992	46.017	0	46.017	20.000	0	20.000	VB số 2393/STNMT-DAVILG ngày 05/8/2020 của Sở TN&MT		
5	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	7768216	WB	2/18/2020		324/QĐ-TTg ngày 23/3/2019, 1371/QĐ-BYT ngày 16/4/2019, 710/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	151.049	31.035		120.014	72.054	47.960	72.054	0	72.054	10.808	0	10.808			
6	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mé Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	7740197	ADB	6/3/2019		1381/QĐ-TTg ngày 18/10/2018, 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	258.111	41.068		217.043	173.634	43.409	173.634	0	173.634	36.355	0	36.355			
B	Các dự án KCM						3.927.596	701.476	366.507	2.981.120	2.334.651	646.469	3.018.288	438.637	2.579.651	200.529	21.736	178.793			
I	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC						2.956.596	593.476	280.107	2.363.120	1.716.651	646.469	2.068.888	352.237	1.716.651						
1	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - (CRIEM), tỉnh Quảng Trị		ADB			Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị. Đang hoàn thiện CTĐT theo văn bản số 4723/BKHĐT-KTĐN ngày 23/7/2020	921.698	225.400	108.190	696.298	417.779	278.519	598.099	180.320	417.779						
2	Dự án Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB		WB			Đang hoàn thiện CTĐT theo văn bản số 4903/BKHĐT-KTĐN ngày 30/7/2020	575.000	106.650	0	468.350	468.350		468.350	0	468.350						

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư						Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến KH năm 2021			Ghi chú			
						Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:	
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)				
								Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Quy đổi ra tiền Việt											
										Tổng số	Trong đó:										
											Đưa vào cân đối NSTW									Vay lại	
3	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu , tiểu dự án Đông Hà		AFD			Đang hoàn thiện CTĐT theo văn bản số 4759/BKHĐT-KTĐN ngày 23/7/2020	1.134.770	214.896	171.917	919.874	551.924	367.950	723.841	171.917	551.924						
4	Xây dựng mô hình Trung tâm bảo trợ xã hội – phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại Việt Nam		KOICA			Đã trình ý tưởng dự án theo đề nghị của Bộ KH&ĐT tại văn bản số 9238/BKHĐT-KTĐN ngày 11/12/2019	325.128	46.530		278.598	278.598		278.598	0	278.598						
II	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC						971.000	108.000	86.400	618.000	618.000	-	949.400	86.400	863.000						
1	Đập ngăn mặn Vĩnh Phước					439/NQ-HĐND ngày 27/10/2016	245.000						245.000		245.000						
2	Dự án cấp điện từ nguồn năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Trị					QĐ số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ	39.000	5.000	4.000	34.000	34.000		38.000	4.000	34.000						
3	Cấp điện Đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị					QĐ số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ	627.000	94.000	75.200	533.000	533.000		608.200	75.200	533.000						
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025					Đang đề xuất dự án để vận động	60.000	9.000	7.200	51.000	51.000		58.200	7.200	51.000						